JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
上陸許可
LANDING PERMISSION
Date of Issue 18 DEC 2019
Date of Expiry 18 DEC 2020
Status Technical Intern Training (Ib)
Duration One Year
NARITA

1912834914
KYLK3087980
HE224539 85FA

JAPAN VISA
日本国査証

EC6067781

Place of issue HANOI
Date of issue 10 DEC 19
Date of expiry 10 MAR 20
No.of entries SINGLE
Issue No. 19A91593
For stay(s) of 1 YEAR
Category (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name DUONG KIM DUNG
Passport No. C6183481
Sex M
Date of birth 01 DEC 94
Nationality VNM
No. of applicants
Remarks BCY19-120855

MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS JAPAN

V<JPNDUONG<<KIM<DUNG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C6183481<1VNM9412011M2003108 19A91593620A<E17

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division
Nguyễn Quốc Tuấn

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type* P
Mã số / *Code* VNM
Số hộ chiếu / *Passport N°* C6183481

Họ và tên / *Full name*
DƯƠNG KIM DŨNG
Quốc tịch / *Nationality* VIỆT NAM / *VIETNAMESE*
Ngày sinh / *Date of birth* 01 / 12 / 1994
Nơi sinh / *Place of birth* NGHỆ AN
Giới tính / *Sex* NAM / M
Số GCMND / *ID card N°* 187342116
Ngày cấp / *Date of issue* 18 / 10 / 2018
Có giá trị đến / *Date of expiry* 18 / 10 / 2028
Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMDUONG<<KIM<DUNG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C6183481<1VNM9412011M2810180187342116<<<<<92